

TUẦN 18*Thứ Hai ngày 05 tháng 01 năm 2026***Hoạt động trải nghiệm****SHDC: BIẾT ƠN NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH***Tiếng Việt***BÀI 81: ÔN TẬP(TIẾT 1+2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn lại các vần đã học
- củng cố và mở rộng vốn từ ngữ (thông qua những từ ngữ chỉ loài vật); có thêm hiểu biết về tự nhiên và xã hội.
- củng cố kĩ năng đọc thành tiếng một văn bản ngắn có chứa âm, vần đã học.
- củng cố kĩ năng chép chính tả một đoạn ngắn (có độ dài khoảng 12 -15 chữ).
- bồi dưỡng cảm xúc và tình yêu đối với thiên nhiên và cuộc sống.

- Kiểm tra kỹ năng đọc của HS để lấy điểm đọc học kỳ I.

+ Đọc thành tiếng:

- Phát âm rõ các âm vần khó, cần phân biệt. Đọc trơn, đúng tiếng, từ, cụm từ, câu. Tốc độ đọc đạt yêu cầu (tối thiểu 30 tiếng/1 phút)...

- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc.

+ **Kiểm tra kỹ năng đọc hiểu văn bản:** Tìm hiểu nội dung một đoạn văn, 1 bài cho sẵn về chủ đề.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

+ Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ

+ Phẩm chất: Yêu nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Chữ mẫu, ...

2. Học sinh: Các thẻ chữ và các dấu thanh,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Mở đầu: * Khởi động - Cho HS xem video xiếc ảo thuật. * Kết nối vào bài – Ghi đầu bài lên bảng. 2. Kiểm tra kỹ năng đọc của HS để lấy điểm đọc học kỳ I. - GV đưa các phiếu đọc có sẵn đã chuẩn bị và gọi HS lên bốc thăm phiếu. Sau đó gọi HS lên đọc bài và trả lời câu hỏi tìm hiểu nội dung bài. * Ví dụ phiếu đọc bài như sau: Chú Mèo Mun	- HS chơi. - HS lên bốc thăm và chuẩn bị lên đọc bài. - HS lên trả bài và trả lời câu hỏi.

Hằng ngày, Chú Mèo Mun nhà em bắt chuột rất giỏi. Chú thích nhất là nằm phơi nắng trên mái nhà. Khi đó, chú nằm ngửa ra, bốn chân duỗi thẳng, kêu lên từng tiếng meo... meo... meo.

*** Kiểm tra Nghe- Nói (1 điểm):**

- GV: Hỏi một trong hai câu hỏi sau. HS: Trả lời theo ý hiểu của mình.

1/ Hằng ngày, Chú Mèo Mun bắt chuột như thế nào?

- Đáp án: Hằng ngày, Chú Mèo Mun bắt chuột rất giỏi.

2/ Chú Mèo thích nhất làm gì?

- Đáp án: Chú Mèo thích nhất là nằm phơi nắng trên mái nhà.

- Cách đánh giá, cho điểm :

+ Thao tác đọc đúng: tư thế, cách đặt sách vở, cách đưa mắt đọc

+ Phát âm rõ các âm vần khó, cần phân biệt: 1 điểm

+ Đọc trơn, đúng tiếng, từ, cụm từ, câu (không đọc sai quá 10 tiếng): 1 điểm

+ Âm lượng đọc vừa đủ nghe: 1 điểm

+ Tốc độ đọc đạt yêu cầu (tối thiểu 30 tiếng/1 phút): 2 điểm

+ Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ: 1 điểm

+ Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1 điểm

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành:

3.1 Ghép các chữ đứng liền nhau (thêm dấu thanh phù hợp) để tạo từ ngữ chỉ loài vật

- GV nêu yêu cầu thảo luận: Các nhóm đọc âm được ghi bằng các chữ theo hàng ngang và hàng dọc đứng liền nhau để tìm từ ngữ chỉ loài vật. Từng thành viên trong nhóm

- HS thảo luận.

HS thảo luận...

- HS trình bày kết quả thảo luận nhóm.

p	ê	r	s	o	i
a	ô	u	k	x	c
n	l	a	c	đ	a
h	ơ	k	h	i	r

Kế hoạch bài dạy lớp 1B**Năm học 2025-2026**

chia sẻ hiểu biết của mình về loài vật mà cá nhân yêu thích. - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác nghe, nhận xét.	i	n	ă	o	h	ô
	M	e	o	g	â	u
- GV nhận xét, khen. 3.2. Đọc. - Cho HS quan sát và nghe video minh họa bài thơ. - GV yêu cầu HS đọc thầm cả bài thơ “Tết đang vào nhà”, tìm tiếng có chứa các vần oi, ao, ăng. - GV hỏi HS về các tiếng chứa vần đã học có trong bài thơ: Những câu thơ nào có tiếng chứa vần oi? Những tiếng nào chứa vần oi? - GV thực hiện tương tự với các vần ao, ăng. - GV giải thích nghĩa từ câu đối (nếu cần) bằng cách cho HS xem tranh về câu đối. GV có thể nói thêm về câu đối. Câu đối được treo ở đình, chùa hoặc những nơi trang trọng trong nhà. Câu đối thường có nội dung ca ngợi những giá trị tốt đẹp. Vào ngày Tết, một số gia đình Việt Nam có truyền thống treo câu đối để thể hiện mong ước tốt lành cho một năm mới. - GV đọc mẫu. - Cho HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV. - GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đã đọc: + Loài hoa nào được nói tới trong bài thơ? + Tìm những từ ngữ miêu tả vẻ đẹp của loài hoa đó. + Gia đình bạn nhỏ làm gì để chuẩn bị đón Tết?	+ lạc đà, chó sói, rùa, nhím, khỉ, lợn, chó, mèo, gấu, cá rô, hổ. - HS đọc và tìm tiếng: đào, trắng, nắng, phơi, trời. - HS trả lời: Mẹ phơi áo hoa Đất trời nở hoa - HS lắng nghe 					

Kế hoạch bài dạy lớp 1B**Năm học 2025-2026**

+ Còn gia đình em thường làm gì để chuẩn bị đón Tết? + Em có thích Tết không? Vì sao em thích Tết? - GV và HS thống nhất câu trả lời. 3.3. Tìm trong bài thơ Tết đang vào nhà những tiếng có vần oi, ao, ăng - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng có vần di, ao, anh. - GV yêu cầu các nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV và HS nhận xét, đánh giá. 3.4. Viết chính tả - Từ tuần 17, HS chỉ viết cỡ chữ nhỏ. - GV đưa bài mẫu ra. - Cho HS chép vào vở khổ thơ cuối của bài thơ. - GV lưu ý HS xuống dòng sau mỗi câu thơ, viết hoa chữ cái đầu mỗi dòng thơ. - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. 4. Hoạt động Vận dụng-trải nghiệm:: - Thi đặt câu có chứa tiếng, từ ngữ: con sông, bát cơm, áo khoác,... - GV lưu ý HS thực hành giao tiếp ở nhà, đọc cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè khổ đầu của bài thơ Tết đang vào nhà. - GV cũng có thể khuyến khích HS sưu tầm tranh ảnh về các loài vật, về ngày Tết truyền thống của dân tộc.	- HS đọc và tìm tiếng: đào, trắng, nắng, phơi, trời. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe, viết. - HS đọc bài. - HS thực hiện - HS lắng nghe
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Toán**BÀI 19: ÔN TẬP HÌNH HỌC - LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết dạng tổng thể, trực quan các hình phẳng, hình khối đã học qua mô hình hoặc hình dạng các vật trong thực tế.
- Góp phần hình thành và phát triển:
 - + Làm quen với phân tích, tổng hợp khi xếp, ghép hình. Rèn tư duy logic khi xếp hình theo quy luật. Phát triển trí tưởng tượng, định hướng không gian, liên hệ về thực tế,...

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. **Giáo viên:** Các mô hình dùng để xếp, ghép hình,

2. **Học sinh:** Phiếu học tập bài 3, các hình hình học trong bộ đồ dùng Toán....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1.HĐ mở đầu: *Khởi động: - Tổ chức cho HS chơi “Xếp hàng thứ tự từ 10 đến 1”. - Cách chơi: chia lớp làm 2 đội, mỗi đội 10 HS. Khi GV hô <i>bắt đầu</i> các thành viên lên lấy 1 miếng bìa và căn cứ vào số trên miếng bìa để đứng xếp thành hàng dọc theo thứ từ 10 đến 1. - Tổng kết trò chơi, khen. * Kết nối vào bài – Ghi đầu bài lên bảng. 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: * Bài 1: - GV nêu yêu cầu của bài. - Cho HS chơi trò chơi: <i>Ai nhanh, ai đúng</i> - GV nêu cách chơi: có 4 đội chơi, mỗi đội sẽ có những ngôi sao dính băng với màu sắc khác nhau. GV sẽ hô hiệu lệnh, các đội thi nhau lên dính ngôi sao vào hình thích hợp. Mỗi bạn chỉ được gắn 1 lần. Đội nào tìm nhanh và đúng theo yêu cầu sẽ là đội thắng cuộc. - GV cho HS chơi, cả lớp cổ vũ cho các bạn. - GV cùng HS nhận xét * Bài 2: Những hình nào là hình khối lập phương? - Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài. - GV cho HS thảo luận nhóm 2 và yêu cầu HS nhận biết được hình nào là khối lập phương - Gọi đại diện nhóm trình bày - GV cùng HS nhận xét * Giãn tiết * Bài 3: Tìm hình thích hợp đặt vào dấu “?”. - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập	- HS tham gia trả lời câu hỏi của GV - Cử mỗi đội 10 bạn đứng ở vạch xuất phát, còn lại làm BGK và cổ động viên. - Hai đội chơi theo hiệu lệnh của GV. - Lắng nghe. - HS lắng nghe - HS tham gia chơi + hình vuông A, D/ hình tam giác G, K/ hình tròn B, E/ hình chữ nhật C, I - HS nêu yêu cầu - HS thảo luận nhóm. - Khối lập phương: A, C, E. - HS lắng nghe - HS nêu yêu cầu, làm vào phiếu học tập.

- Cho HS chia sẻ. + <i>Vì sao con chọn đáp án đó?</i> - GV cùng HS nhận xét - GV giúp HS thấy được quy luật của bài tập. * Bài 4: - GV nêu yêu cầu bài tập - GV cho HS lấy các miếng ghép trong bộ đồ dùng học toán để lên bàn - GV tổ chức trò chơi “<i>Kiến trúc sư nhí</i>”, chia lớp thành 4 đội tương ứng với 4 tổ. Yêu cầu HS dùng các mảnh ghép và thi đua ghép thành 2 hình mẫu trên bảng. Đội nào có nhiều bạn ghép nhanh và đúng sẽ chiến thắng. - GV theo dõi và giúp đỡ, hướng dẫn HS. - GV cùng cả lớp kiểm tra kết quả - GV nhận xét, tuyên dương 3. Hoạt động Vận dụng-trải nghiệm:: - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - Thi kể tên một số đồ vật có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, HCN. - Dặn các em bài giờ sau. - Nhận xét, kết thúc tiết học.	- Chia sẻ: Đáp án B - HS giải thích - HS lắng nghe - HS lấy đồ dùng để lên bàn - HS lắng nghe - HS thi đua ghép - HS nhận xét - HS nghe - HS thực hiện theo yêu cầu. - HS lắng nghe
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

BUỔI CHIỀU

Tiếng Việt

LUYỆN TẬP TUẦN 17 (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS củng cố về đọc viết các vần đã học.
- Góp phần hình thành và phát triển:
 - + Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL toán học,...
 - + Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- + Chữ mẫu,...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Mở đầu: * Khởi động:	

Kế hoạch bài dạy lớp 1B**Năm học 2025-2026**

- Các em đã học được những vần nào? - GV đọc cho HS đọc: uyên, uyêt, uân, uât, võ thuật, trăng khuyết, truyền thuyết,... - GV nhận xét, đánh giá, khen. * Kết nối vào bài – Ghi đầu bài lên bảng 2. Hoạt động luyện tập, thực hành: *Luyện đọc: - Yêu cầu HS mở sách - Cho HS đọc bài - GV nhận xét, khen, chốt lại - Vận động giữa giờ * Luyện viết: + Hướng dẫn viết vào bảng con: ngoan ngoãn, vành khuyên; xuân về, đào nở thắm, quất trĩu quả... - Lấy bảng gọi HS nhận xét + Hướng dẫn viết vào vở. - ngoan ngoãn, vành khuyên; xuân về, đào nở thắm, quất trĩu quả... Mỗi chữ 3 dòng. - Cho HS nhắc tư thế ngồi viết, cách cầm bút. - Yêu cầu HS viết bài - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. - GV thu vở của HS. - Nhận xét, sửa lỗi cho HS (nếu có). 4. Hoạt động Vận dụng: - GV hệ thống kiến thức đã học. - Dặn HS luyện viết lại những chữ viết chưa đẹp ở nhà.	- HS nêu. - HS đọc - Lớp nhận xét, đánh giá - HS mở sách - HS đọc vần, tiếng, từ (cá nhân, nhóm, dãy) - Đọc câu (cá nhân, nhóm) - HS chia sẻ bài - Nhận xét, bổ sung - HS viết bảng con - HS quan sát, nghe - HS viết vở. - Đổi vở kiểm tra bài cho nhau
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Củng cố tăng cường Tiếng Việt
ÔN TẬP : LUYỆN ĐỌC BÀI 78, 79

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

+ Đọc đúng, rõ ràng các vần: **uân, uât, uyên, uyêt**; các tiếng, từ và câu ứng dụng trong bài 78, 79.

Kế hoạch bài dạy lớp 1B**Năm học 2025-2026**

- + Luyện đọc trơn đoạn văn, bài thơ ngắn; biết ngắt nghỉ hơi phù hợp.
- + Phát triển năng lực **nghe – nói – đọc**, hợp tác nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- + Bảng phụ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động – Tổ chức cho HS hát bài hát ngắn về mùa xuân hoặc trăng rằm. – GV hỏi: Em nhớ trong các bài trước mình đã học những vần nào? - Nhận xét, dẫn vào bài ôn tập. 2. Ôn đọc tiếng, từ – Đọc mẫu, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn. – GV cho HS đọc các từ: <i>mùa xuân, võ thuật, tuần tra, chuyến thuyền, trăng khuyết, truyền thuyết...</i> - Sửa lỗi phát âm cho HS (nhất là HS hạn chế). 3. Luyện đọc câu, đoạn/bài - Cho HS đọc nối tiếp từng câu. - Hướng dẫn ngắt, nghỉ ở dấu câu, sửa lỗi phát âm (uân/uât; uyên/uyết). - Tổ chức đọc theo nhóm đôi. 4. Vận dụng – trải nghiệm - Tổ chức trò chơi: “<i>Ai đọc hay hơn</i>”. - Nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà đọc lại bài 78, 79 cho người thân nghe.	– HS hát, vận động nhẹ. – HS nêu: uân, uât, uyên, uyết. - HS đọc cá nhân, nhóm, cả lớp. - Nhận xét bạn đọc. - HS đọc nối tiếp. - Đọc theo cặp, nhóm. - HS tham gia trò chơi. - Lắng nghe nhận xét, ghi nhớ dặn dò.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Củng cố tăng cường Tiếng Việt
ÔN TẬP : LUYỆN VIẾT BÀI 78, 79

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- + Viết đúng mẫu, đúng độ cao, khoảng cách các vần: uân, uât, uyên, uyết.
- + Viết đúng chính tả, trình bày sạch đẹp các từ: *mùa xuân, võ thuật, chuyến thuyền, trăng khuyết, truyền thuyết.*
- + Rèn tư thế ngồi viết, cách cầm bút; hình thành thói quen viết cẩn thận, gọn gàng.
- + Rèn năng lực tự học, tự kiểm tra và điều chỉnh nét chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

+ Bảng phụ viết mẫu, chữ mẫu,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động - Cho HS viết uân, uât, uyên, uyết vào bảng con - Nhận xét 2. Ôn viết bảng con - Viết mẫu một số từ ngữ tiêu biểu bài 78, 79: <i>mùa xuân, võ thuật, chuyển thuyền, trăng khuyết, truyền thuyết..</i> - Hướng dẫn quy trình viết, điểm đặt bút – dừng bút. 3. Ôn viết vở + “ <i>mùa xuân, võ thuật, chuyển thuyền, trăng khuyết, truyền thuyết..</i> ” - Nhắc khoảng cách giữa các chữ, các tiếng. 4. Chấm – chữa – nhận xét - Quan sát, uốn nắn tư thế, nét chữ. - Chọn một số bài viết để nhận xét trước lớp. 5. Vận dụng – trải nghiệm - Hỏi: Khi viết cần chú ý điều gì? - Dặn HS về nhà luyện viết lại các từ đã học.	- HS viết. - Ngồi đúng tư thế, chuẩn bị viết. - HS quan sát. - Viết bảng con - HS viết - HS lắng nghe nhận xét. - Sửa lỗi theo hướng dẫn. - HS trả lời. - Ghi nhớ dặn dò.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Củng cố tăng cường Toán**ÔN TẬP BÀI 17 : ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- + Củng cố nhận biết các số từ 0 đến 10.
- + So sánh các số trong phạm vi 10 ($>$, $<$, $=$).
- + Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn, từ lớn đến bé.
- + Thực hiện phép cộng, phép trừ đơn giản trong phạm vi 10.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu học tập, bảng phụ,.. Thẻ số 0 – 10. Que tính / hình ảnh đồ vật

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**TIẾT 1**

Giáo viên	Học sinh
1. Hoạt động 1: Khởi động: - Tổ chức trò chơi: “Ai nhanh hơn”: GV giơ thẻ số, HS đọc to số đó. 2. Hoạt động 2: Luyện tập, thực hành	+ HS tham gia trò chơi, đọc đúng số.

Kế hoạch bài dạy lớp 1B**Năm học 2025-2026**

- a. So sánh các số trong phạm vi 10
- b. Sắp xếp các số
- c. Cộng – trừ trong phạm vi 10

Một số bài tập:**Bài 1: >, <, =?**

a) $8 \square 6 + 2$

b) $9 - 2 \square 6$

c) $4 + 2 \square 4 + 3$

d) $7 - 5 \square 8 - 6$

- Nhận xét bài làm của học sinh

3. Hoạt động Vận dụng

Đưa tình huống: “Lan có 4 cái kẹo, mẹ cho thêm 3 cái. Hỏi Lan có mấy cái kẹo?”

+ HS thực hiện theo hướng dẫn của GV

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

*Thứ Ba ngày 06 tháng 1 năm 2026***Tiếng việt****BÀI 82: ÔN TẬP (TIẾT 1, 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn lại các vần đã học
- Củng cố và mở rộng vốn từ ngữ (thông qua những từ ngữ chỉ loài vật, loài hoa); có thêm hiểu biết về tự nhiên và xã hội.
- Củng cố kỹ năng đọc thành tiếng một văn bản ngắn có chứa âm, vần đã học.
- Củng cố kỹ năng chép chính tả một đoạn ngắn (có độ dài khoảng 12 -15 chữ).
- Bồi dưỡng cảm xúc và tình yêu đối với thiên nhiên và cuộc sống.
- Kiểm tra kỹ năng đọc của HS để lấy điểm đọc học kỳ I (tiếp theo)

+ Đọc thành tiếng:

- Phát âm rõ các âm vần khó, cần phân biệt. Đọc trơn, đúng tiếng, từ, cụm từ, câu. Tốc độ đọc đạt yêu cầu (tối thiểu 30 tiếng/1 phút)...
- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc.

+ Kiểm tra kỹ năng đọc hiểu văn bản: Tìm hiểu nội dung một đoạn văn, 1 bài cho sẵn về chủ đề.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- + Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ...
- + Phẩm chất: Yêu nước, chăm chỉ,....

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- + Phiếu đọc, chữ mẫu,....

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:***TIẾT 1***

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Mở đầu: * Khởi động: - Cho HS chơi trò chơi: “Hoa nở đón xuân”. - “Đây là số mấy?” “Số một có tiếng nào cùng vần với <i>một</i>?” - HS - GV nhận xét, khen. * Kết nối vào bài - Ghi đầu bài lên bảng. 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: 2.1. Viết - GV yêu cầu HS đọc nhẩm một lần các số. - GV hướng dẫn HS viết vào vở các từ chỉ số. Ví dụ: 0: không. Mỗi số viết 1 lần. - GV quan sát, sửa lỗi cho HS. 2.2. Tìm từ - Tìm từ có cùng vần với mỗi từ chỉ số GV có thể sử dụng nhiều hình thức Hoạt động khác nhau cho nội dung dạy học này. 2.3. Luyện chính tả - Tiếng được viết bắt đầu bằng c, k. + GV gắn thẻ chữ c, k lên bảng. + GV đọc, HS đọc nhẩm theo. + HS làm việc nhóm đôi: tìm những tiếng được viết bắt đầu bằng c, k. + Đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp (đọc tiếng tìm được, phân tích cấu tạo của tiếng). - Tiếng được viết bắt đầu bằng g, gh. - Các bước thực hiện tương tự như c, k. - Tiếng được viết bắt đầu bằng ng, ngh. - Các bước thực hiện tương tự như c, k. - Yêu cầu HS viết các tiếng tìm được vào Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập một + 2 tiếng được viết bắt đầu bằng c, k. + 2 tiếng được viết bắt đầu bằng g, gh + 2 tiếng được viết bắt đầu bằng ng, ngh. - GV quan sát, sửa lỗi cho HS. 2.4. Kiểm tra kỹ năng đọc của HS để lấy điểm đọc học kỳ I (tiếp theo) - GV đưa các phiếu đọc có sẵn đã chuẩn bị và gọi HS lên bốc thăm phiếu. Sau đó gọi	- HS chơi - HS trả lời - HS viết. - HS lắng nghe. - HS tìm theo hình thức trò chơi “Truyền điện”. - HS quan sát. - HS lắng nghe và đọc nhẩm theo. - HS thảo luận. - HS trình bày: cân, cá, cô, cỏ, cái, kem, kí, kiêng, kiêng,... - HS thực hiện - HS viết các tiếng tìm được vào Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập một + 2 tiếng được viết bắt đầu bằng c, k. + 2 tiếng được viết bắt đầu bằng g, gh + 2 tiếng được viết bắt đầu bằng ng, ngh. - HS lên bốc thăm và chuẩn bị lên đọc bài. - HS lên trả bài và trả lời câu hỏi.

HS lên đọc bài và trả lời câu hỏi tìm hiểu nội dung bài.

a. Cho HS bốc thăm, đọc thành tiếng đoạn văn sau:

PHIẾU 1: CHÚ MÈO CON

Chú Mèo con nhà em có bộ lông màu trắng muốt. Mỗi khi em gọi, chú chạy lại, kêu “Meo! Meo!” rất dễ thương. Em rất yêu chú Mèo con.

*** Kiểm tra Nghe- Nói (1 điểm):**

1. Nhà bạn nhỏ có con vật nào?
 2. Vì sao bạn nhỏ rất yêu chú Mèo con?
- Đáp án: HS: Trả lời theo ý hiểu của mình.

1. Nhà bạn nhỏ có chú mèo con.

2. Vì chú mèo rất dễ thương, có bộ lông trắng muốt và chạy lại khi bạn gọi.

PHIẾU 2: CON GÀ TRỐNG

Con Gà trống nhà em có bộ lông đỏ vàng rất đẹp. Sáng nào gà cũng gáy vang, đánh thức cả nhà dậy. Em thích nghe tiếng gà gáy mỗi buổi sáng.

*** Kiểm tra Nghe- Nói (1 điểm):**

1. Con Gà trống làm gì vào mỗi buổi sáng?
2. Bạn nhỏ cảm thấy thế nào khi nghe tiếng gà gáy?

- Đáp án: HS: Trả lời theo ý hiểu của mình.

1. Mỗi buổi sáng, gà trống gáy vang và đánh thức cả nhà dậy.

2. Bạn nhỏ rất thích nghe tiếng gà gáy.

PHIẾU 3: CHÚ CÁ VÀNG

Chú Cá vàng bơi trong bể nước rất nhẹ nhàng. Khi em cho ăn, cá bơi quanh miệng bể trông rất vui. Em luôn chăm sóc chú Cá mỗi ngày.

*** Kiểm tra Nghe- Nói (1 điểm):**

1. Chú Cá vàng sống ở đâu?
2. Hằng ngày, bạn nhỏ đã làm gì với chú Cá?

- Đáp án: HS: Trả lời theo ý hiểu của mình.

1. Chú Cá vàng sống trong bể nước.

2. Hằng ngày, bạn nhỏ cho cá ăn và chăm sóc cá.

- Cách đánh giá, cho điểm :

+ <i>Thao tác đọc đúng: tư thế, cách đặt sách vở, cách đưa mắt đọc</i> + <i>Phát âm rõ các âm vần khó, cần phân biệt: 1 điểm</i> + <i>Đọc trơn, đúng tiếng, từ, cụm từ, câu (không đọc sai quá 10 tiếng): 1 điểm</i> + <i>Âm lượng đọc vừa đủ nghe: 1 điểm</i> + <i>Tốc độ đọc đạt yêu cầu (tối thiểu 30 tiếng/1 phút): 2 điểm</i> + <i>Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ: 1 điểm</i> + <i>Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1 điểm</i>	
---	--

TIẾT 2

2.4. Hướng dẫn đọc - GV đọc mẫu kết hợp bật Video AI minh họa bài thơ - GV giải thích nghĩa từ ngữ (nếu cần). - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV. - GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đã đọc: + Có những loài hoa nào được nói tới trong đoạn văn? + Tìm những từ ngữ nói về đặc điểm của loài hoa đó. + Kể tên những loài chim được nói tới trong bài. + Tìm những từ ngữ miêu tả đặc điểm của chúng. + Theo em, đoạn văn miêu tả cảnh vật vào mùa nào trong năm? Vì sao em biết? - GV và HS thống nhất câu trả lời. 2.5. Tìm trong đoạn văn Mùa xuân đến những tiếng cùng vần với nhau - GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có vần giống nhau (chào mào, trăm-ngâm,..). Lưu ý: HS không nhất thiết phải tìm ra tất cả các tiếng cùng vần với nhau. - GV hỏi HS về các tiếng có vần giống nhau:	- HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS đọc - HS trả lời: +...hoa bưởi, hoa nhãn, hoa cau +...Hoa bưởi nồng nàn. Hoa nhãn ngọt. Hoa cau thơm dịu. + Chích choè, khướu, cu gáy. + nhanh nhẩu, lăm điều, trăm ngâm ...mùa xuân - HS lắng nghe . - HS đọc - HS trả lời
---	---

Kế hoạch bài dạy lớp 1B**Năm học 2025-2026**

+ Những câu nào có tiếng chứa vần giống nhau? + Những tiếng nào có vần giống nhau? + Hãy phân tích cấu tạo của tiếng <i>trầm</i> và <i>ngâm</i>... - GV thực hiện tương tự với các câu còn lại. 2.6. Tìm trong và ngoài đoạn văn tiếng có vần anh, ang * Tìm những tiếng trong đoạn văn có vần anh, ang. - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi và thảo luận các câu hỏi sau: + Những câu nào có vần anh? + Những câu nào có vần ang? + Hãy phân tích cấu tạo của tiếng có vần anh/ ang + Các nhóm trình bày kết quả trước lớp. + GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm. * Tìm những tiếng ngoài đoạn văn có vần anh, ang. - Nhóm đôi thảo luận theo yêu cầu của GV: + Tìm các tiếng ngoài đoạn văn có vần anh, ang. Sau đó chia sẻ kết quả với nhóm khác để điều chỉnh, bổ sung số lượng tiếng có vần anh, ang của nhóm mình. - Đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp. - GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm. 3. Hoạt động Vận dụng-trải nghiệm:: - Thi đặt câu có tiếng, từ ngữ: khuyên bảo, thu hoạch, lành mạnh. - GV khen ngợi, động viên HS, lưu ý HS ôn lại các âm, vần xuất hiện trong bài ôn. - GV cũng có thể khuyến khích HS sưu tầm tranh ảnh về mùa xuân.	- HS trả lời: <i>Nắng vàng ngày càng rực rỡ./Những anh chích choè nhanh nhẩu./Những bác cu gáy trầm ngâm.//</i> - HS phân tích. - HS trao đổi. + Câu 1, 9 + Câu 2 - HS phân tích. - HS trình bày. - HS lắng nghe. - HS trả lời. - HS trao đổi. - HS trình bày. - HS lắng nghe - HS tham gia chơi trò chơi. - HS lắng nghe
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Hoạt động trải nghiệm

GDTCD: CHỦ ĐỀ 5: EM QUÝ TRỌNG BẢN THÂN
BÀI 12: GIỮ VỆ SINH CÁ NHÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- + Kể tên và nhận diện được những việc cần làm để giữ vệ sinh cá nhân sạch sẽ.
- + Thực hiện được một số việc làm thể hiện giữ vệ sinh cá nhân sạch sẽ hằng ngày phù hợp với lứa tuổi
- + Rèn luyện thói quen tự giác, tự lực, có trách nhiệm trong việc giữ vệ sinh cơ thể sạch sẽ hằng ngày.
- + Yêu thích và hài lòng về vẻ bề ngoài vốn có của bản thân từ đó giáo dục lòng nhân ái cho HS
- *KNS: Biết cách giữ vệ sinh cá nhân.*
- *Tích hợp GDQCN: Quyền được chăm sóc sức khỏe. (Tích hợp bộ phận HĐ 3: Thực hiện giữ vệ sinh cá nhân hàng ngày).*
- **Góp phần hình thành và phát triển:**
 - Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL kể chuyện, sắm vai, lắng nghe,
 - Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực,...

II. CHUẨN BỊ

1. GV: Đồ dùng đánh răng, rửa mặt, rửa tay (chậu nhựa, cốc, khăn mặt, bàn chải đánh răng, kem đánh răng, xà phòng rửa tay).

2. HS:

- Mỗi HS chuẩn bị 1 khăn rửa mặt cá nhân.
- Mỗi tổ chuẩn bị 2 đến 3 chậu nhựa.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Mở đầu: + Khởi động. (5 phút) - HS nghe 1 bài hát: Mắt mũi miệng - Đặt câu hỏi gợi mở vào bài - GV hỏi, yêu cầu HS nêu tên những việc mọi người thường làm hằng ngày để giữ vệ sinh cá nhân sạch sẽ. 2. Khám phá chủ đề. (10 phút) Hoạt động 1: Chia sẻ những việc cần làm để giữ vệ sinh cá nhân - GV yêu cầu HS quan sát /SGK, suy nghĩ và vận dụng hiểu biết, kinh nghiệm của bản thân để chia sẻ trước lớp theo gợi ý sau: - Mời lần lượt HS trình bày, chia sẻ trước lớp. - Gọi HS trong lớp nhận xét, nêu cảm nghĩ của mình về việc bạn đã làm được. - Tuyên dương, khen ngợi HS đã tự thực hiện và kể lại được những việc giữ vệ sinh cá nhân tốt.	- HS hát tập thể. - HSTL - HS nhắc lại tên bài - HS quan sát, trả lời - TLCH theo HD của GV - HS tham gia

Kế hoạch bài dạy lớp 1B**Năm học 2025-2026**

-Tổ chức hoạt động nhóm cặp đôi: Quan sát nhóm hình 2 – hoạt động 1, vận dụng kinh nghiệm, hiểu biết của bản thân để sắp xếp các hình cho đúng trình tự rửa mặt . Kết luận các bước rửa mặt. 3.Mở rộng và tổng kết. (10 phút) Hoạt động 2: Thực hành rửa mặt, rửa tay a.Thực hành rửa mặt - GV cho HS xem video <i>Vũ điệu rửa tay</i> hoặc video hướng dẫn 6 bước rửa tay. Kết luận: -Tổ chức cho mỗi nhóm chọn 2-3 bạn lên bảng thực hiện các bước rửa mặt. HD HS nhận xét: Bạn đã chọn đúng, đủ đồ dùng cần thiết để rửa mặt chưa? Rửa mặt có đúng trình tự không? Có đúng cách không? Có sạch không? b.Thực hành rửa tay Yêu cầu mỗi nhóm cử 3-4 bạn lên bảng thực hiện các bước rửa tay -GV nhận xét chung kết quả thực hành, khen ngợi, động viên. 4. Hoạt động vận dụng.(5 phút) Thực hiện các việc giữ vệ sinh cá nhân hằng ngày - GV yêu cầu HS về nhà thực hiện các việc GV đưa ra thông điệp và yêu cầu HS nhắc lại để ghi nhớ: -Nhận xét tiết học	- HS lắng nghe, thảo luận nhóm 2 - HS lắng nghe - HS chia sẻ trước lớp, nhận xét - HS theo dõi, lắng nghe -HS thực hành -HS chia sẻ -HS lắng nghe và thực hiện - Tự giác rửa mặt, đánh răng, rửa tay chân, tắm gội để rèn luyện thói quen giữ vệ sinh cá nhân sạch sẽ hằng ngày. - Nhờ bố mẹ, người lớn hướng dẫn thêm những việc bản thân chưa tự làm được hoặc làm chưa đúng trong việc giữ vệ sinh cá nhân. - Nhờ bố mẹ, người thân đánh giá việc làm của mình để báo cáo vào giờ học sau. -HS lắng nghe để về nhà thực hiện.
--	---

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU CÁC HOẠT ĐỘNG

.....

.....

Củng cố tăng cường môn Tiếng Việt
ÔN TẬP : LUYỆN ĐỌC BÀI 80, 81, 82

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- + Đọc đúng, rõ ràng các tiếng, từ, câu, đoạn trong bài 80, 81, 82.
- + Biết ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu.
- + Hiểu nội dung tranh, trả lời được câu hỏi đơn giản theo tranh/bài đọc
- + Phát triển năng lực nghe – nói – đọc, hợp tác nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- + BP,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động Cho HS hát bài hát ngắn về mùa xuân / con vật.	- Hát, vận động nhẹ.
2. Luyện tập – thực hành a. Luyện phát âm từ khó. + ngoan ngoãn, thoãn thoắt, xuất phát, thoát nạn,... + mùa xuân, chồi non, chim hót, trong ngần,...	+ HS đánh vần → đọc trơn. - Đọc cá nhân, nhóm, cả lớp.
b. Luyện đọc câu – đoạn Bài 80, 81, 82 – GV đọc mẫu. – Cho HS đọc nối tiếp từng câu. – Hướng dẫn ngắt nghỉ đúng.	+ Đọc nối tiếp câu, đoạn - HS đọc nối tiếp câu. - Tự sửa theo hướng dẫn
3. Vận dụng – trải nghiệm - Cho HS thi đua đọc thuộc lòng bài thơ (Bài 81) - Thi nói 1–2 câu về mùa xuân.	- Tham gia trò chơi. - HS nói 1–2 câu ngắn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU HOẠT ĐỘNG**BUỔI CHIỀU:*****Giáo dục thể chất*****BÀI 4: VẬN ĐỘNG PHỐI HỢP CỦA CƠ THỂ. ÔN TẬP TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG CƠ BẢN. TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG. (TIẾT 6)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thuộc tên động tác và thực hiện được các tư thế vận động phối hợp của cơ thể, vận dụng vào các hoạt động tập thể.
- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các tư thế vận động phối hợp của cơ thể.
- Góp phần hình thành và phát triển:
 - + Năng lực: Năng lực tự học, năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.
 - + Phẩm chất: Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Còi, cờ, tranh ảnh...

2. Học sinh: Sân tập sạch sẽ, đảm bảo an toàn...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp, hình thức dạy học
1. HĐ khởi động : a) Khởi động chung - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... b) Khởi động chuyên môn - Các động tác bổ trợ chuyên môn c) Trò chơi - Trò chơi: “mèo đuổi chuột”	5phút	 * GV
2. HĐ cơ bản : *Kiến thức *Kiến thức - Ôn các bài tập tư thế vận động phối hợp của cơ thể * Luyện tập -Tập đồng loạt -Tập theo tổ nhóm -Tập theo cặp đôi -Thi đua giữa các tổ * Trò chơi “* Trò chơi “vượt hồ tiếp sức”	26phút	- Gv hô tên động tác, yêu cầu hs tập - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai (nếu có) *GV - GV hô - HS tập theo Gv. - Gv quan sát, sửa sai cho HS. - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - GV cho 2 HS quay mặt vào nhau tạo thành từng cặp để tập luyện. - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi. - Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét, tuyên dương, và xử phạt người (đội) thua cuộc *GV
3.HĐ ứng dụng: + TBTDTT điều hành chung. - Yêu cầu học sinh làm các động tác thả lỏng. - Đi chậm xung quanh vòng tròn vỗ tay và hát. - Giáo viên nhận xét đánh giá tiết học. - Dặn dò học sinh về nhà ôn lại các động tác đã học - Giải tán.	5 phút	 *GV

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Giáo dục thể chất
ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết cách tập hợp hàng ngang, hàng dọc; đứng nghiêm, đứng nghỉ; điểm số; dóng hàng nhanh, trật tự, dóng thẳng hàng ngang, quay phải, quay trái đúng cách.
- Biết cách đi chuyển hướng phải, trái đúng cách.
- Nhắc lại những nội dung cơ bản đã học.
- Rèn kĩ năng vận động. Tham gia chơi trò chơi đúng luật, chủ động, sáng tạo.
- Tham gia tập luyện nghiêm túc, tích cực, tự giác.
- Góp phần hình thành và phát triển:
 - + Năng lực: Năng lực tự học, năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.
 - + Phẩm chất: Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Kể vẽ sân tập, còi, cờ, tranh ảnh...

2.Học sinh: Sân tập sạch sẽ, đảm bảo an toàn...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

[illegible]

Kế hoạch bài dạy lớp 1B**Năm học 2025-2026**

* Trò chơi “ phối hợp nhảy chụm tách hai chân qua vòng tròn” 3.HOẠT ĐỘNG ứng dụng: + TBTDTT điều hành chung. - Yêu cầu học sinh làm các động tác thả lỏng. - Đi chậm xung quanh vòng tròn vỗ tay và hát. - Giáo viên nhận xét đánh giá tiết học. - Dặn dò học sinh về nhà ôn lại các động tác đã học - Giải tán.	5 phút	- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV cùng HS nhắc lại cách chơi, luật chơi - Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét, tuyên dương * GV
---	--------	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Tiếng việt
BÀI 83: ÔN TẬP (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn lại các vần đã học
- Củng cố kỹ năng đọc thành tiếng một văn bản ngắn có chứa âm, vần đã học.
- Củng cố kỹ năng chép chính tả một đoạn ngắn (có độ dài khoảng 12, 15 chữ).
- Bồi dưỡng cảm xúc và tình yêu đối với thiên nhiên và cuộc sống.
- Kiểm tra kỹ năng đọc của HS để lấy điểm đọc học kỳ I (tiếp theo)
- + **Đọc thành tiếng:**
- Phát âm rõ các âm vần khó, cần phân biệt. Đọc trơn, đúng tiếng, từ, cụm từ, câu. Tốc độ đọc đạt yêu cầu (tối thiểu 30 tiếng/1 phút)...
- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc.

+ **Kiểm tra kỹ năng đọc hiểu văn bản:** Tìm hiểu nội dung một đoạn văn, 1 bài cho sẵn về chủ đề.

*** Góp phần hình thành và phát triển;**

- + Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ
- + Phẩm chất: Yêu nước

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: Chữ mẫu,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**TIẾT 1**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Mở đầu: * Khởi động:	

- Tổ chức cho HS cùng khởi động. - GV cho HS xem một số tranh về hổ, voi, khỉ. Sau đó hỏi HS: Trong những câu chuyện đã đọc về loài vật, em thấy hổ là con vật thế nào? Voi là con vật thế nào? Khỉ là con vật thế nào? - GV giới thiệu tranh trong SHS: trong bức tranh này có 3 nhân vật: voi, khỉ và hổ. Em có thấy có điều gì đặc biệt? 2. Kiểm tra kỹ năng đọc của HS để lấy điểm đọc học kỳ I (tiếp theo) - GV đưa các phiếu đọc có sẵn đã chuẩn bị và gọi HS lên bốc thăm phiếu. Sau đó gọi HS lên đọc bài và trả lời câu hỏi tìm hiểu nội dung bài. * Ví dụ phiếu đọc bài như sau: Giúp mẹ Chủ nhật tuần trước, Bình đã không đi chơi mà ở nhà để giúp mẹ. Mẹ ngồi xếp quần áo, Bình ngồi cạnh xếp cùng. Mẹ vào bếp nấu ăn, Bình lại nhặt rau giúp mẹ. Xong việc, mẹ ôm Bình vào lòng và tấm tắc khen Bình siêng năng. (Sưu tầm) * Kiểm tra Nghe- Nói (1 điểm): - GV: Hỏi một trong hai câu hỏi sau. HS: Trả lời theo ý hiểu của mình. 1/ Bình đã giúp mẹ những việc gì? - Đáp án: Bình giúp mẹ xếp quần áo, vào bếp nấu ăn, nhặt rau. 2/ Xong việc, mẹ đã làm gì? - Đáp án: Xong việc, mẹ đã mẹ ôm Bình vào lòng và tấm tắc khen Bình siêng năng. - Cách đánh giá, cho điểm : + Thao tác đọc đúng: tư thế, cách đặt sách vở, cách đưa mắt đọc + Phát âm rõ các âm vần khó, cần phân biệt: 1 điểm + Đọc trơn, đúng tiếng, từ, cụm từ, câu (không đọc sai quá 10 tiếng): 1 điểm	- HS khởi động. - HS trả lời. - HS lắng nghe. - HS lên bốc thăm và chuẩn bị lên đọc bài. - HS lên trả bài và trả lời câu hỏi.
--	--

- + *Âm lượng đọc vừa đủ nghe: 1 điểm*
- + *Tốc độ đọc đạt yêu cầu (tối thiểu 30 tiếng/1 phút): 2 điểm*
- + *Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ: 1 điểm*
- + *Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1 điểm*

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành:

3.1. Đọc câu chuyện sau

VOI, HỔ VÀ KHỈ

Thua hổ trong một cuộc thi tài, voi phải nộp mạng cho hổ. Khi bày mưu giúp voi. Khi cười voi đi gặp hổ. Đến điểm hẹn, khi quất lớn:

- Hổ ở đâu?

Voi tỏ vẻ lễ phép:

- Thưa ông, hổ sắp tới rồi ạ.

Hổ ngồi trong bụi cây nhìn ra. Thấy voi to lớn mà sợ một con vật nhỏ bé, hổ sợ quá, liền bỏ chạy.

(Phỏng theo Truyện cổ dân gian Khơ-me)

- GV đọc toàn bộ câu chuyện.
- 5- 6 HS đọc nối tiếp.
- 1- 2 HS đọc toàn bộ câu chuyện.
- GV nhận xét theo một số tiêu chí: đọc đúng, lưu loát, trôi chảy, giọng đọc to, rõ ràng, biết ngắt nghỉ sau dấu câu.

3.2. Trả lời câu hỏi:

Hình thức tổ chức: nhóm đôi.

- GV yêu cầu các nhóm thảo luận về 3 câu hỏi trong SHS. Từng thành viên trong nhóm trình bày quan điểm của mình. Mỗi nhóm có thể tham khảo ý kiến của nhóm khác để bổ sung, điều chỉnh kết quả của nhóm mình.

- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- GV nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm.

4. Hoạt động Vận dụng-trải nghiệm::

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- GV nhắc một số từ ngữ xuất hiện trong bài thơ Năng xuân hồng (lung linh, rộn rã,

- HS lắng nghe
- HS đọc
- HS đọc
- HS lắng nghe và quan sát.

- HS thảo luận
- HS trình bày.
- HS lắng nghe.

hơn hỏ), cho HS đặt câu với những từ ngữ đó. - Nhận xét tiết học...	- HS đọc - HS đặt câu.
--	---------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Củng cố tăng cường Tiếng Việt **ÔN TẬP: LUYỆN VIẾT BÀI 80, 81, 82**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- + Viết đúng mẫu chữ thường, cỡ chữ quy định.
- + Viết đúng chính tả các tiếng, từ, câu ứng dụng trong bài 80, 81, 82.
- + Biết trình bày bài viết sạch đẹp, đều nét.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- + Chữ mẫu,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động - Chơi trò chơi: <i>Thi viết chữ đẹp trên không</i> + GV quan sát, chọn 3–5 bạn viết đúng, đẹp .	+ GV hô: “Bắt đầu!” + HS viết chữ GV nêu (ví dụ: <i>x</i> hoặc <i>xuân</i>).
2. Luyện viết âm, vần, từ ngữ vào bảng con - Viết mẫu: <i>ng, ngh, oa, uon, ang, ...</i> xuân về, ngoan ngoan, thoăn thoắt, mùa xuân – Nhắc lại độ cao từng con chữ và khoảng cách chữ. - Hướng dẫn quy trình viết,	- HS viết bảng con. - Nhận xét nét viết của bạn.
3. Luyện viết câu vào vở Nêu câu viết: <i>Xuân về, đào nở thắm</i> . – Nhắc viết hoa chữ đầu câu, đặt dấu câu đúng	– Viết câu vào vở. – Tự soát lỗi.
4. Vận dụng – trải nghiệm Viết lời chúc mùa xuân + GV gợi ý: <i>Xuân về, em muốn viết gì để chúc người thân?</i> + HS chọn và viết 1 câu ngắn vào vở ○ <i>Xuân về, em chúc bà mạnh khỏe.</i> ○ <i>Mùa xuân đến, em rất vui.</i>	- HS nghe – phân biệt. - Phát âm lại cho đúng.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Thứ Tư ngày 07 tháng 1 năm 2026

Toán**BÀI 20: ÔN TẬP CHUNG****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được các bài toán liên quan đến số, phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10. Viết được phép tính thích hợp với tình huống trong tranh vẽ.

- Góp phần hình thành và phát triển:

+ Năng lực: năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết các vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ - phương tiện toán học.

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- **Giáo viên:** Phiếu học tập bài 4,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Mở đầu: * Khởi động: - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “<i>Truyền điện</i>” để hoàn thành BT1. - Cách chơi: GV nêu phép tính thứ nhất $3 + 7$, chỉ định HS nêu kết quả. - Tổng kết trò chơi. - Giới thiệu vào bài. 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: * Bài 1: Số ? - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài. - GV đính tranh a cho HS quan sát. - Yêu cầu HS dùng thẻ số tương ứng với số lượng đồ vật, con vật trong tranh. - Thực hiện tương tự với 3 tranh còn lại. * Bài 2: Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn. - Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài. - GV hướng dẫn HS nắm nội dung yêu cầu bài 2. - GV cho HS viết vào bảng con câu trả lời. - Gọi HS khác nhận xét - GV nhận xét * Bài 3: Số? - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập - GV cho HS chơi trò chơi “<i>Truyền điện</i>”, lớp chia làm 4 đội, mỗi đội 6 bạn tham gia chơi. Hết thời gian, đội nào điền số đúng nhiều và nhanh nhất sẽ giành chiến thắng.	- HS tham gia chơi. - HS1 nêu $3 + 7 = 10$, sau đó nêu phép tính thứ hai, chỉ định HS2 nêu kết quả, tiếp tục cho đến hết BT 1. - Lắng nghe. - HS đọc yêu cầu bài tập 1 - HS quan sát tranh - HSgiơ thẻ số a) 8 ; b) 6; c) 5 ; d) 10 - HS nêu yêu cầu - HS trả lời: 4, 6, 7, 8 - HS nhận xét - HS nêu yêu cầu - HS chơi

Kế hoạch bài dạy lớp 1B**Năm học 2025-2026**

- GV và HS cùng nhận xét. - GV tuyên bố đội thắng cuộc. - GV gọi HS đọc lại các phép tính. + Nghỉ giải lao * Bài 4: Số? - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập - GV treo tranh a, b - GV cho HS làm vào phiếu bài tập -Yêu cầu HS đổi phiếu bài tập, chấm bài của bạn. - GV yêu cầu HS trả lại phiếu cho bạn. - Gọi HS nêu cách làm - Yêu cầu HS nhận xét - GV nhận xét, kết luận. * Bài 5: Hình thích hợp đặt vào dấu “?” là hình nào? - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV cho HS quan sát dãy hình - Gọi HS lựa chọn phương án thích hợp. - GV yêu cầu HS giải thích cách làm - GV nhận xét và nhắc lại quy luật của dãy hình. 3. Hoạt động Vận dụng-trải nghiệm: - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - Cho HS chơi trò chơi: «Bắn tên». - Thi tìm đúng, nhanh kết quả của các phép tính. - Dẫn các em bài giờ sau: Về nhà tìm các tình huống trong thực tế có áp dụng các phép tính đã học. - Nhận xét, kết thúc tiết học.	-HS đọc - HS đọc - HS quan sát tranh - HS làm phiếu bài tập ghi phép tính - HS thực hiện. - HS trả phiếu - 2 HS trả lời, mỗi HS trả lời 1 tranh. - HS nhận xét. - HS đọc yêu cầu - HS quan sát - HS trả lời: C - HS lắng nghe - HS thực hiện theo yêu cầu. - HS chơi trò chơi. - HS lắng nghe
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Tiếng việt
BÀI 83: ÔN TẬP (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn lại các vần đã học
- củng cố kĩ năng đọc thành tiếng một văn bản ngắn có chứa âm, vần đã học.
- củng cố kĩ năng chép chính tả một đoạn ngắn (có độ dài khoảng 12, 15 chữ).
- Bồi dưỡng cảm xúc và tình yêu đối với thiên nhiên và cuộc sống.

- Kiểm tra kỹ năng đọc của HS để lấy điểm đọc học kỳ I (tiếp theo)

+ Đọc thành tiếng:

- Phát âm rõ các âm vần khó, cần phân biệt. Đọc trơn, đúng tiếng, từ, cụm từ, câu. Tốc độ đọc đạt yêu cầu (tối thiểu 30 tiếng/1 phút)...

- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc.

+ Kiểm tra kỹ năng đọc hiểu văn bản: Tìm hiểu nội dung một đoạn văn, 1 bài cho sẵn về chủ đề.

*** Góp phần hình thành và phát triển;**

+ Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ

+ Phẩm chất: Yêu nước

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

+ **Giáo viên:** Chữ mẫu,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Mở đầu: * Khởi động: - Em hãy kể lại câu chuyện: Voi, Hổ và Khỉ? - Qua câu chuyện em rút ra được bài học gì? - HS- GV nhận xét, khen - Kết nối vào bài 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: 2.1. Hướng dẫn đọc: - GV đọc thành tiếng một lần bài thơ <i>Nắng xuân hồng</i>, HS đọc nhẩm theo. - GV giải thích nghĩa từ ngữ từng không (nếu cần): khoảng không gian bao trùm cảnh vật và con người. - 5 - 6 HS đọc nối tiếp. - 1- 2 HS đọc toàn bộ bài thơ. - Cả lớp đọc đồng thanh một lần. - GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đã đọc: + Những cảnh vật nào được nói tới trong bài thơ? + Tìm từ ngữ miêu tả bầy chim? + Từ "lung linh" dùng để miêu tả sự vật gì? + Hai tiếng trong từ "rộn rã" có điểm gì giống và khác nhau? + Hai tiếng trong từ "lung linh" có điểm gì giống và khác nhau.	- HS kể chuyện. - HS trả lời. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe - HS đọc - HS lắng nghe và quan sát. - HS đọc - HS thảo luận - HS chia sẻ - ...cây cối, chim, lúa, nắng, em bé. - rộn rã dậy từng không - ...nắng - ...giống âm r đứng trước khác vần và dấu thanh. - ...giống âm l đứng trước và dấu thanh, khác vần

- GV và HS thống nhất câu trả lời. 2.2. Viết chính tả - GV yêu cầu HS chép đoạn văn vào vở. - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu tiên của đoạn và chữ cái đầu tiên của câu; khoảng cách giữa các chữ, cỡ chữ, - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. 4. Hoạt động Vận dụng-trải nghiệm:: - Cho lớp chơi trò chơi: “Bắn tên” - HS thi tìm và nói câu chứa tiếng theo yêu cầu của quản trò. - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. - Về tìm và nói câu chứa tiếng có vần vừa học.	- HS viết - HS lắng nghe. - HS chơi trò chơi. - HS lắng nghe.
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Tiếng Việt

ÔN TẬP CHUNG CUỐI HỌC KỲ I (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng kỹ năng nhận biết và đọc đúng các vần đã học,...
- Viết đúng các chữ ghi vần, tiếng, từ ngữ,...

* Góp phần hình thành và phát triển:

- + Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ
- + Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- + Phiếu đọc sách, phiếu học tập các bài tập, chữ mẫu,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Mở đầu: * Khởi động: - Cho HS chơi trò chơi: “ Bắn tên”. GV đọc cho HS từ, câu: tàu thủy, khoai tây, Hà thì thăm với cây xoài lúc lửu quả - GV nhận xét, đánh giá, khen - Kết nối vào bài – ghi đầu bài lên bảng 3. Hoạt động Luyện tập, thực hành: * Luyện đọc: - Yêu cầu HS mở sách đọc bài - Cho HS đọc bài	- HS nêu. - HS đọc - Lớp nhận xét, đánh giá - HS mở sách - HS đọc cá nhân, nhóm, dãy các từ; câu cần viết. - HS chia sẻ bài

Kế hoạch bài dạy lớp 1B**Năm học 2025-2026**

- GV nhận xét, khen, chốt lại * Vận động giữa giờ * Luyện viết: * Hướng dẫn viết vào bảng con: trăng khuyết, con thuyền,... - Nhận xét bảng con * Hướng dẫn viết vào vở. - tuần tra, võ thuật, mùa xuân,... Mỗi chữ 3 dòng. - Cho HS nhắc tư thế ngồi viết, cách cầm bút. - Yêu cầu HS viết bài - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. - GV thu vở của HS. - Nhận xét, sửa lỗi cho HS. 3. Hoạt động Vận dụng-trải nghiệm: - Cho HS chơi trò chơi: “Viết đúng, viết nhanh”, HS thi viết đúng, nhanh tiếng có vần vừa ôn. - GV NX, TD... - GV hệ thống kiến thức đã học. - Về nhà tìm và viết lại các tiếng, câu có chứa vần vừa học. - Dặn HS luyện viết lại những chữ viết chưa đúng ở nhà.	- Nhận xét, bổ sung - HS viết bảng con. - HS nhận xét. - HS nghe, quan sát - HS viết vở. - Đổi vở kiểm tra bài cho nhau - HS thi viết: hoa, khoăn, toát,... - HS lắng nghe.
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:*Thứ Năm ngày 08 tháng 1 năm 2026***Tiếng Việt****ÔN TẬP CHUNG CUỐI HỌC KỲ I (TIẾT 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kỹ năng nhận biết và đọc đúng các vần đã học,...
- Viết đúng các chữ ghi vần, tiếng, từ ngữ,...

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- + Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ
- + Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- + Phiếu đọc sách, phiếu học tập các bài tập, chữ mẫu,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**TIẾT 2:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

1. Hoạt động Mở đầu:*** Khởi động:**

- Cho HS chơi trò chơi: “Bắn tên”.
GV đọc cho HS từ, câu: chim chích chòe, khoe khoang...

- GV nhận xét, đánh giá, khen
- Kết nối vào bài – ghi đầu bài lên bảng

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành:*** Làm các bài tập:**

- Yêu cầu HS đọc bài
- Cho HS đọc bài: **Bố của em**
Một buổi sáng, em thấy bố dậy sớm.
Bố quét nhà, tưới cây rồi chuẩn bị đi làm.
Em hỏi bố:
– Bố ơi, sao bố luôn làm việc chăm chỉ thế ạ?
Bố mỉm cười và nói:
– Vì bố muốn gia đình mình luôn vui và hạnh phúc.

Khoanh vào đáp án đúng và trả lời câu hỏi

Câu 1: Buổi sáng, bố đã làm những việc gì?

- A. Ngủ muộn và xem ti vi
- B. Quét nhà, tưới cây
- C. Đi chơi với bạn
- D. Đọc truyện tranh

Câu 2: Bố dậy sớm để làm gì?

- A. Để đi chơi
- B. Để nghỉ ngơi
- C. Để làm việc và chăm lo cho gia đình
- D. Để ngủ tiếp

Câu 3: Bố muốn điều gì cho gia đình mình?

- A. Có nhiều đồ chơi
- B. Luôn vui và hạnh phúc
- C. Có nhiều tiền
- D. Đi du lịch

Câu 4: Bố của em là người như thế nào?

- A. Lười biếng
- B. Hay cáu giận
- C. Chăm chỉ
- D. Ít nói

Câu 5: Em viết 1 câu nói về bố em

Câu 6: Quan sát tranh rồi viết 2 câu phù hợp với nội dung bức tranh.



- HS nêu.

- HS đọc
- Lớp nhận xét, đánh giá

- HS đọc to bài và trả lời câu hỏi bằng cách suy nghĩ và làm vào phiếu học tập của mình.

- Câu 1 : B

- Câu 2: C

- Câu 3: B

- Câu 4: C

- Câu 5: HS viết vở, chữa bài...
Bố của em rất chăm chỉ làm việc....

- Bà đang ngồi kể chuyện cho 2 chị em nghe.

- Giãn tiết

* Vận động giữa giờ * Luyện viết: * Hướng dẫn viết vào vở. Câu 6: GV đọc đoạn văn sau và cho học sinh viết (khoảng 15 phút) Mẹ em hiền hậu, luôn dạy em lễ phép, biết chào hỏi người lớn và sống ngoan ngoãn mỗi ngày tốt. - Cho HS nhắc tư thế ngồi viết, cách cầm bút. - Yêu cầu HS viết bài - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. - GV thu vở của HS. - Nhận xét, sửa lỗi cho HS. - GV chấm 1 số bài, nhận xét. - GV nhận xét, khen, chốt lại 3. Hoạt động Vận dụng-trải nghiệm: - Tiết học vừa rồi em học bài gì? - Cho HS chơi trò chơi: “Viết đúng, viết nhanh”, HS thi viết đúng, nhanh tiếng có vần vừa ôn. - GV NX, TD... - GV hệ thống kiến thức đã học. - Về nhà tìm và viết lại các tiếng, câu có chứa vần vừa học. - Dặn HS luyện viết lại những chữ viết chưa đúng ở nhà.	- HS nghe, quan sát - HS viết vở. - Đôi vở kiểm tra bài cho nhau - Ôn tập. - HS thi viết: hoa, khoăn, toát,... - HS lắng nghe.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP CHUNG CUỐI HỌC KÌ I (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS củng cố về đọc viết các vần đã học.
- Kiểm tra HS về kĩ năng đọc thành tiếng và củng cố kĩ năng nối các tiếng tạo thành từ, câu có nghĩa, điền các vần đã học...
- Góp phần hình thành và phát triển:
 - + Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL tự học ...
 - + Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- + Bảng phụ, phiếu đọc cá nhân và bảng phụ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Mở đầu.	

Kế hoạch bài dạy lớp 1B**Năm học 2025-2026**

Khởi động: (2 phút) - GV cho HS hát: Quả - GV nhận xét, khen. Kết nối vào bài, ghi đầu bài lên bảng 2. Hoạt động luyện tập, thực hành: 2.1 Kiểm tra đọc: (20 phút) - GV tiếp tục cho HS bốc thăm kiểm tra đọc thành tiếng lấy điểm kiểm tra học kì. - Cho HS đọc bài - HS– GV nhận xét, khen. 3. Luyện tập: (12 phút) . Bài 1: Nói? - GV nêu yêu cầu của bài - GV cho HS đọc các tiếng bên trái, bên phải - GV cho HS tìm tiếng ở bên trái, bên phải với các bức tranh sao cho phù hợp. - HS- GV nhận xét, chốt lại . Bài 2: Điền uôc uôt - GV nêu yêu cầu của bài - GV cho học sinh quan sát tranh? Nêu nội dung tranh? + Tranh vẽ gì? + GV nêu mối liên hệ giữa các tranh. + GV nhận xét chốt câu trả lời + Có âm kh muốn có tiếng khoai ta làm thế nào? + Có âm t muốn có tiếng tuế ta làm thế nào? + Có âm th muốn có tiếng thủy ta làm thế nào? - GV giải thích nghĩa của từ cho HS. - GV cho HS đọc đồng thanh theo dãy, lớp. - GV cho HS làm bài vào vở. 4. Hoạt động Vận dụng: (1 phút) - Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài. - Nhận xét tiết học, tuyên dương. - Chuẩn bị giờ sau kiểm tra học kì I.	- HS lắng nghe - HS trả lời - HS bốc thăm đọc... - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS đọc các tiếng trong bài, thảo luận N2, nối cho đúng - HS chia sẻ bài - ... thêm vần oai - ... thêm vần uê và thanh sắc - ... thêm vần uy và thanh hỏi - HS đọc - HS làm vở - HS lắng nghe
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

Đạo đức**BÀI 8: EM VỚI ÔNG BÀ CHA MẸ (TIẾT 1)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ.
- Nêu được một số biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ.
- Bước đầu hình thành được một số biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ.
- Đồng tình với thái độ, hành vi thực hiện của sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ, không đồng tình với thái độ, hành vi không thực hiện của sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ.

* **GDHSKNS:** GD HS biết quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.

* **GDHSQCN:** Liên hệ: Bồn phận trẻ em đối với gia đình.

* **GD Lí tưởng CM đạo đức lối sống:** Hoạt động liên hệ: Nhân ái: Nhận biết được biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình. Thể hiện quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình bằng những hành vi phù hợp.

* **Góp phần hình thành và phát triển:**

+ Năng lực: Năng lực có trách nhiệm và năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, NL phát triển bản thân.

+ Phẩm chất: Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

+ Tranh ảnhh “Cháu yêu bà”

<https://youtu.be/VVqzCfLuHcE?si=AtIE8llPF1yIoOIA>

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động mở đầu:	
* Khởi động:	
* Cách tiến hành : Hoạt động cá nhân - nhóm - cả lớp:	
- GV hướng dẫn HS cách chơi. - GV bật một đoạn nhạc của từng bài hát về chủ đề gia đình như “Cháu yêu bà”, “Ba ngọn nến lung linh”, “Bàn tay mẹ”, “Cho con” và yêu cầu HS đoán tên bài hát. - GV nêu câu hỏi: Các bài hát nói về chủ đề gì? - GV tóm tắt ý kiến của HS và dẫn dắt vào bài học. - GV dẫn dắt sang bài mới, viết tên bài.	- HS lắng nghe. - HS phát biểu ý kiến. - HS nhắc lại tên bài.
2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:	
* Cách tiến hành : Hoạt động cá nhân - nhóm - cả lớp	
a. Kể chuyện theo tranh:	
* Bước 1:	
- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi:	- Từng cặp HS kể lại nội dung câu

Kế hoạch bài dạy lớp 1B**Năm học 2025-2026**

Quan sát các tranh trong câu chuyện “Quà tặng mẹ” SGK *Đạo đức 1*, trang 39, 40 và kể chuyện theo tranh,

- GV chiếu hoặc treo tranh phóng to lên bảng và mời đại diện một vài cặp lên bảng kể lại nội dung câu chuyện cho cả lớp cùng nghe.

- GV kể lại nội dung câu chuyện: Sáng nay, bố thì thầm với bé Nhi: “Nhi ơi, sắp đến sinh nhật mẹ rồi đấy!”. Nhi suy nghĩ mãi, không biết tặng quà gì cho mẹ đây? Chợt, Nhi vui mừng nhớ ra, mẹ rất thích hoa. Nhi chạy đi tìm ông để xin mấy hạt giống hoa. Nhi gieo hạt giống hoa vào trong một cái chậu nhỏ và tưới nước cho nó. Đêm ngủ, Nhi mơ thấy những hạt giống nảy mầm và nở thành những bông hoa nhiều màu sắc, Nhi mang chậu hoa đến tặng mẹ. Đến ngày sinh nhật mẹ, Nhi hớn hờ dậy thật sớm chạy ra xem chậu hoa, nhưng sao lại chẳng có bông hoa nào thế này. Mẹ thấy vậy, ôm Nhi vào lòng và nói: “Con chính là bông hoa đẹp nhất của mẹ!”.

Lưu ý: Để hình thành năng lực sáng tạo cho HS, GV hướng dẫn HS khai thác tranh và kể chuyện theo ngôn ngữ, cách diễn đạt riêng của mỗi em. GV không nên áp đặt HS tìm câu từng chữ. Khi kể lại chuyện, GV nên sử dụng cách diễn đạt ngây thơ, trong sáng mà một số HS trong Lớp đã kể.

*** Bước 2:**

- GV nêu các câu hỏi:

1) Nhi đã làm gì để có quà tặng sinh nhật mẹ?

2) Việc làm đó thể hiện điều gì?

- **GV kết luận:** Bạn Nhi đã gieo hạt giống hoa vào trong một cái chậu nhỏ để có hoa tặng sinh nhật mẹ. Việc làm đó thể hiện bạn rất yêu mẹ, quan tâm đến mẹ.

chuyện cho nhau nghe.

- Đại diện một vài cặp lên bảng kể lại nội dung câu chuyện cho cả lớp cùng nghe.

+ HS lắng nghe.

- HS trả lời các câu hỏi.

- Bạn Nhi đã gieo hạt giống hoa vào trong một cái chậu nhỏ để có hoa tặng sinh nhật mẹ.

- Việc làm đó thể hiện bạn rất yêu mẹ, quan tâm đến mẹ.

[illegible]

quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ và có thái độ lễ phép đối với ông bà, cha mẹ và người thân trong gia đình. Biết thể hiện quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình bằng những hành vi phù hợp đó cũng chính là bổn phận trẻ em đối với gia đình đây các em ạ...

3. Hoạt động tiếp nối:

* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân - cả lớp

- Con vừa học bài gì?
- Con rút ra được điều gì sau bài học này?

* **GV kết luận:** Hằng ngày, các con nên làm những việc vừa sức để quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ và có thái độ lễ phép đối với ông bà, cha mẹ.

- Nhận xét, đánh giá sự tiến bộ của HS sau tiết học.
- Về xem lại bài, áp dụng thực hiện học và sinh hoạt đúng giờ và chuẩn bị bài sau:
- “ Bài 8: Em với ông bà cha mẹ - (Tiết 2)”

- Bài 8: Em với ông bà, cha mẹ
- HS nối tiếp chia sẻ ý kiến (2- 3 HS).

HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

BUỔI CHIỀU

Củng cố tăng cường môn Toán ÔN TẬP HÌNH HỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- + Nhận biết và gọi đúng tên các hình phẳng: hình tam giác, hình chữ nhật, hình tròn, hình vuông.
- + Nhận biết và gọi đúng tên các khối: khối lập phương, khối hộp chữ nhật.
- + Phân biệt được hình phẳng và khối hình.
- + Liên hệ các hình, khối với đồ vật quen thuộc trong thực tế.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- + Hộp đồ dùng; một số đồ vật quen thuộc (hộp bút, quyển sách...).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động: Trò chơi “ĐOÁN HÌNH NHANH”

- GV giơ nhanh một thẻ hình hoặc đồ vật.
- HS nói to tên hình/khối nhìn thấy.
- + Câu hỏi gợi ý của GV:
 - Hình này có mấy cạnh?
 - Đây là hình phẳng hay khối hình?
- + GV nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng

2. Luyện tập – thực hành

a. Hình phẳng

- Hình tam giác: Có 3 cạnh, 3 góc.
- Hình chữ nhật: Có 4 cạnh, 4 góc vuông; hai cặp cạnh đối diện bằng nhau.
- Hình vuông: Có 4 cạnh bằng nhau, 4 góc vuông.
- Hình tròn: Không có cạnh, không có góc.

* Ví dụ đồ vật:

- Tam giác: mái nhà, biển báo.
- Chữ nhật: quyển sách, bảng lớp.
- Vuông: viên gạch, ô bàn cờ.
- Tròn: mặt đồng hồ, cái đĩa.

b. Khối hình

- Khối lập phương: Có 6 mặt đều là hình vuông bằng nhau.
- Khối hộp chữ nhật: Có 6 mặt là hình chữ nhật (có thể có mặt là hình vuông).

* Ví dụ đồ vật:

- Khối lập phương: con xúc xắc, viên rubik.
- Khối hộp chữ nhật: hộp sữa, hộp bánh.

c. Một số bài tập

Bài 1: Khoanh tròn hình đúng theo yêu cầu.

a) Hình có 3 cạnh →

b) Hình không có cạnh →

Bài 2: Nối hình với tên gọi phù hợp.

Bài 3: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

a) Hình vuông có cạnh bằng nhau.

b) Khối lập phương có mặt.

Bài 4: Kể tên 1 đồ vật trong lớp học có dạng:

- Hình tròn:
- Khối hộp chữ nhật:

3. Vận dụng

- Quan sát xung quanh và tìm các đồ vật có dạng các hình, khối đã học.
- Xếp hình, ghép hình từ que tính, bìa màu hoặc đồ dùng học tập.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Tiếng Việt

ÔN TẬP CHUNG CUỐI HỌC KÌ 1 (TIẾT 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc, viết được các vần, từ ngữ, câu ứng dụng đã học. Nghe hiểu bài thơ “Hoa giấy”, “Đàn kiến”.

- Rèn tư thế đọc đúng. Biết ghép vần tạo tiếng. Viết đúng : **Đào lóm đóm những nụ phớt hồng.**

-Biết đọc trơn, bước đầu nhận biết một số từ qua tranh ảnh.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm đó.

* **Góp phần hình thành và phát triển**

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1. Hoạt động Mở đầu: * Ôn và khởi động: - Cho HS chơi trò chơi đoán chữ: vỡ kịch, vui thích, mũi hếch, chênh chéch. - Nhận xét, tuyên dương - Đọc câu thơ ứng dụng: “Tôi là chim chích ... có ích ”. - Nhận xét 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: * Ôn tập a. Đọc Đưa khung đầu bài và tranh minh hoạ: - Quan sát tranh vẽ : Tranh vẽ gì? - GV giới thiệu bài: Hoa giấy. - GV đọc mẫu - Yêu cầu HS nêu tiếng khó đọc. - Cho HS đọc nối tiếp. - Yêu cầu HS nêu tiếng khó hiểu. - Chia làm mấy khổ thơ? - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn - Nặng không bạc màu, mưa không ướt nhàu? - Cho HS luyện đọc đoạn. - Cho HS thi đọc. - GVNX b. Điền vào chỗ trống - Giáo viên đọc mẫu: “Đàn kiến”. - Cho vài HS đọc - Cả lớp đọc - GV hỏi: Khi phát hiện mẩu bánh rơi, kiến như thế nào? - GV yêu cầu HS điền vào câu a. - GV hỏi: Kiến báo tin cho nhau bằng cách nào? - GV yêu cầu HS điền vào câu a. - GV yêu cầu HS luyện đọc lại bài.	- HS chơi - Vẽ hoa giấy đang nở. - Vài HS đọc lại, Cả lớp đọc. - HS nêu: màu, nhàu, giấy, phai. - HS đọc nối tiếp. - HS nêu - 2 khổ - HS đọc - Hoa giấy. - HS luyện đọc. - HS thi đọc. - HS nghe - HS đọc - Cả lớp đọc - HS trả lời: Khi phát hiện mẩu bánh rơi, kiến bò quanh mẩu bánh. - HS điền. - Kiến báo tin cho nhau bằng cách chạm râu để báo tin. - HS điền. - CN-ĐT - Vài HS đọc.

c. Viết - GV chép mẫu: Đào lóm đốm những nụ phớt hồng. Mùa xuân đã đến. (Theo Vũ Tú Nam) - GV đọc mẫu. - Hoa đào có màu gì? - Yêu cầu HS nêu từ khó viết - Cho HS phân tích từ và viết bảng. - Nhắc tư thế ngồi viết, chú ý viết đúng đẹp - GV đọc lại cho HS soát lỗi. d. Bài tập 4. Chọn chữ phù hợp với ô vuông: a. c hay k? con ...á chữ ...í b. ng hay ngh? con ...é ...õ nhỏ c. g hay gh? ghé ...ỗ con ...ẹ - GV hướng dẫn HS làm bài theo quy tắc. - k thì đi kèm với âm nào? - ngh thì đi kèm với âm nào? - gh thì đi kèm với âm nào? - Cho HS làm vào vở. - GV nhận xét, chữa bài. - Hỏi tựa bài - Đọc lại bài SGK - NX tiết học	- HS lắng nghe. - Màu phớt hồng. - HS nêu: lóm đốm, phớt, xuân. - HS viết bảng con. - HS nhìn bảng và chép vào vở. - HS soát lỗi, sửa lỗi. - HS đọc yêu cầu. - k thì đi kèm với âm i, e, ê. - ngh thì đi kèm với âm i, e, ê. - gh thì đi kèm với âm i, e, ê. - HS làm con cá chữ kí con nghe ngõ nhỏ ghé gỗ con ghé - HS trả lời
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

Giáo dục thể chất SƠ KẾT HỌC KÌ I.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết cách tập hợp hàng ngang, hàng dọc; đứng nghiêm, đứng nghỉ; điểm số; dóng hàng nhanh, trật tự, dóng thẳng hàng ngang, quay phải, quay trái đúng cách. Biết vận động của đầu, cổ, tay, chân; phối hợp của cơ thể.
- Biết cách đi chuyển hướng phải, trái đúng cách.
- Nhắc lại những nội dung cơ bản đã học.
- Rèn kĩ năng vận động. Tham gia chơi trò chơi đúng luật, chủ động, sáng tạo.
- Tham gia tập luyện nghiêm túc, tích cực, tự giác.
- Góp phần hình thành và phát triển;
 - + Năng lực: Năng lực tự học, năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.
 - + Phẩm chất: Trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

2.Học sinh: Sân tập sạch sẽ, đảm bảo an toàn...

Nội dung	Định lượng	Phương pháp, hình thức dạy học
1. HOẠT ĐỘNG khởi động : a) Khởi động chung - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... b) Khởi động chuyên môn - Các động tác bổ trợ chuyên môn c) Trò chơi - Trò chơi: “mèo đuổi chuột” 2. HOẠT ĐỘNG cơ bản : *Kiến thức - Ôn các bài tập đã học * Luyện tập -Tập theo tổ nhóm -Tập theo cặp đôi -Thi đua giữa các tổ * Trò chơi: “vượt hồ tiếp sức” 3.HOẠT ĐỘNG ứng dụng: + TBTDTT điều hành chung. - Yêu cầu học sinh làm các động tác thả lỏng. - Đi chậm xung quanh vòng tròn vỗ tay và hát. - Giáo viên nhận xét đánh giá tiết học. - Dặn dò học sinh về nhà ôn lại các động tác đã học - Giải tán.	5phút 26phút 5 phút	* GV - GV hô tên động tác, yêu cầu HStập - GV quan sát, uốn nắn, sửa sai (nếu có) * GV - Y/c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - GV cho 2 HSquay mặt vào nhau tạo thành từng cặp để tập luyện. - GV tổ chức cho HSthi đua giữa các tổ. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi. - Cho HSchơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét, tuyên dương, và xử phạt người (đội) thua cuộc * GV

Trường TH và THCS Hoàng Hoa Thám

- GV yêu cầu học sinh đếm số lượng các hình và làm vào vở. - Hình có nhiều nhất là hình nào? - Hình có ít nhất là hình nào? - GV nhận xét. * Bài 2 (M2) Khoanh vào các chữ dưới hình không phải khối lập phương (theo mẫu). - GV nêu yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS làm vở. - GV mời HS lên bảng chia sẻ - GV cùng HS nhận xét. * Bài 3: (M3) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng. - GV nêu yêu cầu của bài. - GV hướng dẫn học sinh tìm ra quy luật xếp hình trong bức tranh và làm BT. - GV mời HS lên bảng chia sẻ - GV cùng HS nhận xét. * Bài 4 (M2) Cho 4 hình tam giác như hình dưới đây. - GV nêu yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS đếm số lượng các hình tam giác. - GV yêu cầu HS lấy 4 hình tam giác trong bộ đồ dùng Toán và thực hiện ghép theo yêu cầu của bài. - GV mời HS lên bảng chia sẻ - GV cùng HS nhận xét. * Bài 5: (M3) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng. Với các khối lập phương nhỏ bằng nhau lấy ra từ hình H. Xếp được hai khối lập phương. Hai khối lập phương đó là: - GV nêu yêu cầu. - Yêu cầu HS quan sát và đếm số khối lập phương trên hình H. - Có mấy khối lập phương trên hình H? - Yêu cầu học sinh đếm số khối lập phương trong hình A,B,C. - GV yêu cầu HS chia sẻ. - GV cùng HS nhận xét.	- HS đọc yêu cầu đề. - HS đếm hình và làm bài vào vở. - Hình tam giác. - Hình chữ nhật. - HS lắng nghe. - Làm vào vở BT. - HS nêu miệng - HS nhận xét bạn - HS lắng nghe. - HS tìm quy luật xếp hình và làm bài. - HS chia sẻ trước lớp. - HS nhắc lại y/c của bài. - HS quan sát đếm. - HS thực hiện ghép hình . - HS lên bảng ghép hình - HS nhận xét bạn - HS nhắc lại yêu cầu của GV. - HS đếm số khối lập phương trên hình H. - 9 khối - HS quan sát và đếm khối lập phương ở các hình A, B, C. - HS chia sẻ trước lớp. - HS nhận xét bạn
--	---

3. Vận dụng – trải nghiệm

- Bài học hôm nay con biết thêm điều gì?
- Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập trong VBT.
- Nhận xét tiết học, tuyên dương.

- HS chia sẻ.

Thứ Sáu ngày 09 tháng 1 năm 2026

Tiếng Việt

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS đọc thành tiếng: Phát âm rõ các âm vần khó, cần phân biệt. Đọc trơn, đúng tiếng, từ, cụm từ, câu. Tốc độ đọc đạt yêu cầu (tối thiểu 30 tiếng/1 phút)...
- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc.
- HS Tìm hiểu nội dung một đoạn văn, 1 bài cho sẵn về chủ đề.
- HS nhìn chép đúng bài chính tả, trình bày sạch sẽ, đúng hình thức bài văn, đúng tốc độ viết (khoảng 15 chữ/15 phút).
- HS biết quy tắc viết chính tả các tiếng có âm đầu c / k / q; iên/ yên
- Nhận biết đúng các vần trong từ.
- Nhận biết thêm các từ ngữ sử dụng quen thuộc trong môi trường về các con vật, đồ vật xung quanh của các em.....

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- + Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ.
- + Phẩm chất: Tự tin, trung thực khi làm bài...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Đề kiểm tra

2. Học sinh: Bút chì, thước kẻ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**1. HS làm bài kiểm tra theo đề bài:**

A/ KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng kết hợp kiểm tra nghe nói. (7 điểm): (GV chuẩn bị một số phiếu có ghi tên, nội dung đoạn đọc ngoài sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 và số trang vào phiếu cho từng HS bốc thăm rồi đọc thành tiếng. Các bài đọc thành tiếng GV kiểm tra qua các tiết Ôn tập ở cuối học kì I, kết hợp với kiểm tra câu hỏi theo nội dung của bài).

II. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức Tiếng Việt (3 điểm):

*** Đọc thầm đoạn văn sau:**

MÓN QUÀ QUÝ

Mẹ con nhà thỏ sống trong một cánh rừng. Thỏ mẹ làm lụng suốt ngày để nuôi đàn con. Bầy thỏ con rất hiếu nể vất vả của mẹ. Tết sắp đến, chúng bàn nhau chuẩn bị một món quà tặng mẹ. Món quà là một chiếc khăn trải bàn trắng tinh, được tô

ngủ	
dòng	
ghế	
quả	

4. Viết một câu có tiếng chứa vần anh(M3 – 1 đ)

Chú Mèo Mun

Hằng ngày, Chú Mèo Mun nhà em bắt chuột rất giỏi. Chú thích nhất là nằm phơi nắng trên mái nhà. Khi đó, chú nằm ngửa ra, bốn chân duỗi thẳng, kêu lên từng tiếng meo... meo... meo.

- 1/ Hằng ngày, Chú Mèo Mun bắt chuột như thế nào?
2/ Chú Mèo thích nhất làm gì?

PHIẾU ĐỌC SỐ 2:

Con gà trống

Con Gà trống nhà em có bộ lông đỏ vàng rất đẹp. Sáng nào gà cũng gáy vang, đánh thức cả nhà dậy. Em thích nghe tiếng gà gáy mỗi buổi sáng.

1. Con Gà trống làm gì vào mỗi buổi sáng?
2. Bạn nhỏ cảm thấy thế nào khi nghe tiếng gà gáy?

PHIẾU ĐỌC SỐ 3

Chú cá vàng

Chú Cá vàng bơi trong bể nước rất nhẹ nhàng. Khi em cho ăn, cá bơi quanh miệng bể trông rất vui. Em luôn chăm sóc chú Cá mỗi ngày.

1. Chú Cá vàng sống ở đâu?
2. Hằng ngày, bạn nhỏ đã làm gì với chú Cá?

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

Toán

KIỂM TRA ĐỊNH KỲ CUỐI HỌC KỲ I

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kiểm tra kỹ năng nhận biết số, so sánh các số trong phạm vi 10.
- Biết cộng, trừ các số trong phạm vi 10.
- Biết tính giá trị của biểu số có đến hai dấu phép tính.
- Nhìn tranh viết được phép tính thích hợp.
- Nhận dạng được các hình đã học.
- Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết tình huống trong cuộc sống trong cuộc sống.

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực:**

- Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết các vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ - phương tiện toán học.
- Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm hoàn thành các bài tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. **Giáo viên:** Đề kiểm tra
2. **Học sinh:** Bút chì, thước kẻ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Khoanh tròn vào đáp án đúng cho các câu hỏi dưới đây:

Câu 1.

a. Số bé nhất trong các số: 1, 0, 7, 6 là :

- A. 1 **B. 0** C. 6 D. 7
- b. Sắp xếp các số **8, 10, 1, 4** theo thứ tự từ lớn đến bé là :
- A. 1, 4, 8, 10 **B. 10, 8, 4, 1** C. 8, 4, 10, 1 D. 4, 8, 1, 10

Câu 2: Điền dấu ?

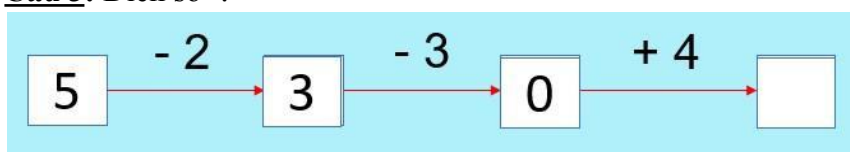
a. $0 \dots 4 = 4$

- A. - **B. +** C. < D. >

b. $6 + 4 \dots 3 + 2$

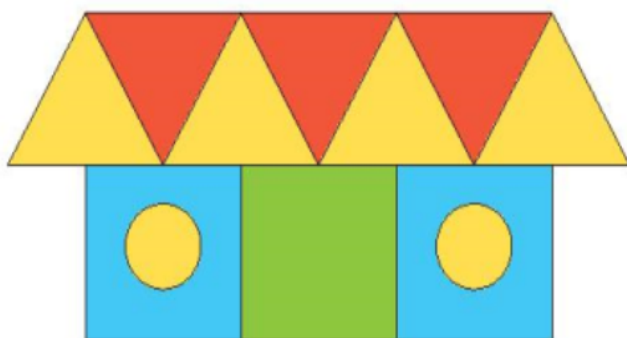
- A. < B. = **C. >** D. +

Câu 3: Điền số ?



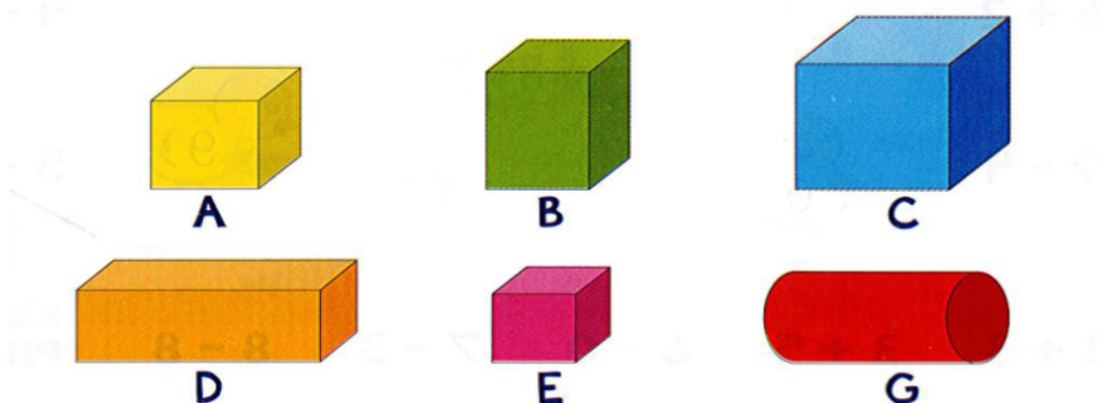
- A. 7 B. 6 C. 9 **D. 4**

Câu 4 : Trong hình, có mấy hình tròn?



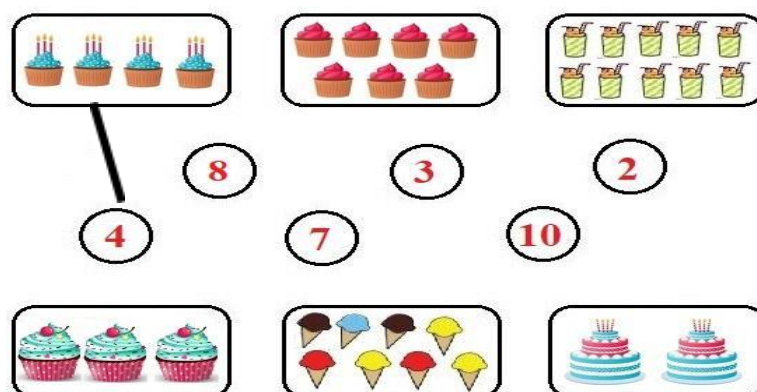
- A. 1 **B. 2**
- C. 3 D. 4

Câu 5: Hình nào **không phải** là khối lập phương và khối hộp chữ nhật?



II. PHẦN TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 6 : Nối theo mẫu :



Câu 7: Số ?

..... và 2 được 10 .

; 7 gồm và 2

Câu 8: Tính

$$6 + 3 = \dots$$

$$9 - 4 + 2 = \dots$$

$$5 - 0 = \dots$$

$$8 + 2 - 6 = \dots$$

Câu 9: Điền số ?

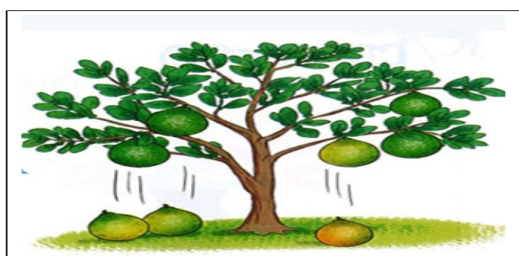
$$8 + \square = 10 - 0$$

$$\square = 9$$

$$9 - \square = 5 + 0$$

$$\square - \square = 0$$

Câu 10: Quan sát tranh và viết tính thích hợp vào ô trống.



--	--	--	--

--	--	--	--

--	--	--	--	--

--	--	--	--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Nguyễn Thị Hương Giang

Trường TH và THCS Hoàng Hoa Thám

ban nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có). - CTHĐTQ mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến. Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về: + Phương pháp làm việc của Hội đồng tự quản, trưởng ban; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp. + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần. + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện... (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp). + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo. - CTHĐTQ: Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn. - CTHĐTQ: Trước khi xây dựng kế hoạch tuần tới, mời các bạn ở ban nào về vị trí ban của mình. b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới * Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo. *Cách thức tiến hành: - CTHĐTQ yêu cầu các trưởng ban dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các ban lập kế hoạch thực hiện. - Các ban thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi ban. - CTHĐTQ cho cả lớp hát một bài trước khi các ban báo cáo kế hoạch tuần tới. - Lần lượt các Trưởng ban báo cáo kế hoạch tuần tới. Sau mỗi ban báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện. - CTHĐTQ: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết quả thảo luận của các ban. Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa? (Cả lớp trả lời) - CTHĐTQ: Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay. - CTHĐTQ: mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.	- HS nghe. - HS nghe. - Các ban thực hiện theo CTHĐ. - Các ban thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới. - Trưởng ban lên báo cáo.
---	---

Kế hoạch bài dạy lớp 1B**Năm học 2025-2026**

- Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các bạn. 3. Sinh hoạt theo chủ đề Gv yêu cầu HS chia sẻ : -Những điều em đã học hỏi và cảm nhận được trong Ngày hội Vì sức khỏe học đường. -Những việc đã làm được ở gia đình để giữ vệ sinh cá nhân sạch sẽ. -Cảm nhận của bản thân khi làm được những việc đó. -Chơi trò chơi, học múa hát. <u>ĐÁNH GIÁ</u> a) Cá nhân tự đánh giá GV HD HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây: -Tốt: Thực hiện được thường xuyên tất cả các yêu cầu sau: +Tự làm được những việc giữ vệ sinh cá nhân hằng ngày. +Giữ vệ sinh cá nhân đúng cách, sạch sẽ. +Tự giác thực hiện việc giữ vệ sinh cá nhân. -Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên -Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thường xuyên b) Đánh giá theo tổ/ nhóm -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung : +Có chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao không +Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,... hay không c) Đánh giá chung của GV GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung 4. Hoạt động Vận dụng – Trải nghiệm - Nhận xét tiết học của lớp mình. - GV dặn dò nhắc nhở HS	-HS thực hiện theo yêu cầu - HS chia sẻ  -HS tự đánh giá -HS đánh giá lẫn nhau -HS theo dõi -HS lắng nghe
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU HOẠT ĐỘNG:

.....

.....

BUỔI CHIỀU

Củng cố tăng cường môn Tiếng Việt
LUYỆN PHÁT ÂM CHUẨN N/L

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- + Nhận biết, phân biệt đúng âm n / l
- + Đọc đúng tiếng, từ, câu có âm n, l.

+ Viết đúng chữ n, l; viết đúng các tiếng, từ có âm n, l.

II. ĐỒ DÙNG

+ Thẻ chữ n/l

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động - Chơi trò chơi: <i>Thi viết và nói các chữ đã học chữ n/l</i>	- HS thực hiện
2. Luyện đọc a. Tiếng + na, no, ni, nu, nô, nơ, nen, nem, nêu, nai, nôi + la, lo, li, lu, lô, lơ, len, leo, lá, lúa + nơ đỏ, nôi com, nai vàng, nem rán, nón mới + lá cờ, lúa non, lò than, len áo, leo núi b. Cặp tiếng dễ nhầm lẫn - na – la; no – lo; ni – li; nu – lu; nơ – lơ; nôi – lò - nón – lợn; nai – lai; nem – lem c. Từ ngữ dùng trong câu +Lan có lá cờ đỏ. +Nam nấu nôi com. +Bé na nhật lá. +Lúa non xanh tốt + Lan nhật lá. + Na có nôi lúa.	- HS đọc theo nhóm, cá nhân,...
3. Luyện viết + GV đọc cho HS viết những tiếng dễ nhầm lẫn.	- HS viết bảng con/ vở

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU HOẠT ĐỘNG:

.....

.....

Ký duyệt

Giáo viên thực hiện

